

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG HỒ
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2025/DS-ST
Ngày: 08/01/2025
V/v: Tranh chấp Hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG HỒ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Hồng Điệp

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Tuyết Nga

2. Ông Trần Văn Thanh

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Cao Thê Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Hồ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ không tham gia phiên tòa.

Ngày 08 tháng 01 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Hồ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 283/2024/TLST – DS, ngày 21 tháng 10 năm 2024, về việc: “*Tranh chấp Hợp đồng tín dụng*”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 206/2024/QĐXXST-DS, ngày 29 tháng 11 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Sài Gòn T.

Địa chỉ: Số 266-268 đường N K K N, Phường S, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: Bà **Nguyễn Đức Thạch D** – chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện pháp luật: Ông **Lê Văn T**, chức vụ: Giám đốc CN Vĩnh Long – Ngân hàng TMCP Sài Gòn T (Theo giấy ủy quyền số 3524/2023/QĐ-PC ngày 25/12/2023)

Người đại diện ủy quyền: Ông **Lê Tuấn K**, chức vụ: Phó giám đốc CN Vĩnh Long – Ngân hàng TMCP Sài Gòn T (Theo giấy ủy quyền số 108/2024/GUQ-CNVL ngày 27/5/2024)

Người đại diện ủy quyền: Ông **Nguyễn Phú Q**, sinh năm 1991. Địa chỉ: Số 35B, Đường 3/2, Phường 1, Thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long. (Theo giấy ủy quyền Giám đốc Chi nhánh số: 944/2024/UQ-CNVL ngày 13/9/2024)

- *Bị đơn*: Chị Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1982. (vắng mặt)

Địa chỉ: Số 131/11, ấp B, xã A, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long

NHẬN THẤY:

- *Tại đơn khởi kiện và biên bản không tiến hành hòa giải được của Ngân hàng TMCP Sài Gòn T có anh Nguyễn Phú Q đại diện cho Ngân hàng trình bày:*

Ngày 16/3/2020, chị Nguyễn Ngọc T có đến Ngân hàng TMCP Sài Gòn T mở thẻ tín dụng theo Hợp đồng là giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bảng điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng TMCP Sài Gòn T số thẻ là 356480-7892 với hạn mức sử dụng 15.000.000đ với mục đích tiêu dùng cá nhân, lãi suất trong hạn áp dụng khi cấp thẻ là 2.6%/tháng và lãi phát sinh quá hạn là 150% (3.9%/tháng).

Trong quá trình sử dụng thẻ chị T đã rút ra nạp vô nhiều lần, lên đến 22.800.000 đồng, chị T có thực hiện việc thanh toán tiền nợ cho Ngân hàng tính đến ngày 22/8/2022 với tổng số tiền là 17.660.200 đồng. Nay chị T còn nợ Ngân hàng số tiền gốc là 16.348.136 đồng. Ngân hàng đã nhiều lần yêu cầu chị T thực hiện nghĩa vụ thanh toán tiền nợ nhưng chị T vẫn không thực hiện. Ngày 22/7/2022, Ngân hàng TMCP Sài Gòn T đã tạm khóa quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn.

Nay Ngân hàng TMCP Sài Gòn T yêu cầu chị Nguyễn Ngọc T thực hiện nghĩa vụ thanh toán số tiền đã vay cho Ngân hàng tính đến ngày 08/01/2025 với tổng số tiền là 36.793.522đ trong đó nợ gốc là 16.348.136đ và lãi quá hạn là 20.445.386đ và yêu cầu chị T phải tiếp tục trả tiền lãi phát sinh số tiền mà chị T đã sử dụng thẻ tín dụng trên số nợ gốc kể từ ngày 09/01/2025 cho đến khi chị T thanh toán xong phần tiền đã sử dụng thẻ tín dụng theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng, điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng cá nhân của Ngân hàng.

Bị đơn chị Nguyễn Ngọc T đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án và thông báo về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa

giải hai lần cho chị T đến Tòa án làm việc, do chị T không có ở nhà, có người thân nhận thay, đến ngày làm việc chị T không đến và không gửi bản khai ý kiến gì về việc Ngân hàng TMCP Sài Gòn T yêu cầu anh trả nợ, căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành quyết định đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên tòa hôm nay: Đại diện nguyên đơn Ngân hàng TMCP Sài Gòn T có đơn xin vắng mặt, trong đơn nêu yêu cầu chị Nguyễn Ngọc T trả cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn T số tiền vay sử dụng thẻ tín dụng tính đến ngày 08/01/2025 là 36.793.522đ trong đó nợ gốc là 16.348.136đ và lãi quá hạn là 20.445.386đ và yêu cầu chị T phải tiếp tục trả tiền lãi phát sinh số tiền mà chị T đã sử dụng thẻ tín dụng trên số nợ gốc kể từ ngày 09/01/2025 cho đến khi chị T thanh toán xong phần tiền đã sử dụng thẻ tín dụng theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng, điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng cá nhân của Ngân hàng và kính gửi đến Tòa án nhân dân huyện Long Hồ cho Ngân hàng vắng mặt tại các phiên hoà giải và xét xử sơ thẩm của Tòa án.

Chị Nguyễn Ngọc T vắng mặt lần 2.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Ngày 06/01/2025 Đại diện Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử thống nhất giải quyết vắng mặt nguyên đơn.

Chị Nguyễn Ngọc T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần đến Tòa án để mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, chị T không đến, chị Nguyễn Ngọc T còn đăng ký hộ khẩu thường trú ở số 131/11, ấp B, xã A, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long, Tòa án gửi văn bản tố tụng cho chị T, chị T không có ở nhà, ngày đầu có người nhận thay, lần sau không có người nhận thay, nên cán bộ Thừa phát lại đã thông báo niêm yết công khai theo quy định pháp luật, đến ngày giải quyết chị T không đến. Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử triệu tập lần thứ hai chị T đến Tòa án xét xử, chị T vẫn vắng mặt. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 Hội đồng xét xử thống nhất giải quyết vắng mặt chị Nguyễn Ngọc T.

[1.2] Ngân hàng TMCP Sài Gòn T yêu cầu chị Nguyễn Ngọc T trả lại số tiền đã vay vốn và tiền lãi tính đến ngày 08/01/2025 là 36.793.522đ trong đó nợ

gốc là 16.348.136đ và lãi quá hạn là 20.445.386đ việc các bên có làm hợp đồng tín dụng nhưng mục đích vay là chi tiêu cá nhân, nên đây là quan hệ dân sự tranh chấp hợp đồng tín dụng được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 463 Bộ luật dân sự năm 2015 và Điều 91 Luật tổ chức tín dụng.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét ngày 16/3/2020 chị Nguyễn Ngọc T có ký tên để vay tiền qua theo hình thức cấp thẻ tín dụng của Ngân hàng thể hiện giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng của Ngân hàng TMCP Sài Gòn T để vay số tiền 15.000.000đ, mục đích vay chi tiêu cá nhân, lãi suất trong hạn áp dụng khi cấp thẻ là 2.6%/tháng và lãi phát sinh quá hạn là 150% (3.9%/tháng), mục đích tiêu dùng cá nhân, số thẻ 356480-7892. Thời hạn sử dụng thẻ là 03 năm.

Trong quá trình sử dụng thẻ, chị T đã sử dụng tiền trong thẻ với số tiền 30.000.000 đồng, chị T đã thực hiện việc thanh toán một phần, sau đó không thanh toán tiếp cho Ngân hàng, hiện nay chị T còn nợ tiền gốc là 16.348.136 đồng. Ngân hàng đã thông báo yêu cầu chị T trả nợ, nhưng chị T không trả. Đến ngày 22/7/2022 Ngân hàng đã khóa sử dụng thẻ của chị T. Ngân hàng đã đến nhà yêu cầu chị T trả nợ, chị T không có ở nhà. Tại phiên tòa hôm nay chị T vắng mặt. Xét chị T đã sử dụng thẻ và rút tiền mặt ra sử dụng, không trả tiền cho Ngân hàng, mà tự ý bỏ đi không thanh toán tiền cho Ngân hàng là vi phạm nghĩa vụ thanh toán.

Vì vậy việc Ngân hàng TMCP Sài Gòn T yêu cầu chị Nguyễn Ngọc T trả số tiền đã vay sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng tính đến ngày 08/01/2025 với tổng cộng gốc và lãi là 36.793.522đ trong đó nợ gốc là 16.348.136đ và lãi quá hạn là 20.445.386đ và yêu cầu chị T phải tiếp tục trả tiền lãi phát sinh số tiền mà chị T đã sử dụng thẻ tín dụng trên số nợ gốc kể từ ngày 09/01/2025 cho đến khi chị T thanh toán xong phần tiền đã sử dụng thẻ tín dụng theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng, điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng cá nhân của Ngân hàng là có cơ sở chấp nhận.

Từ những nhận định trên; Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc chị Nguyễn Ngọc T phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn T số tiền gốc và lãi là 36.793.522đ trong đó nợ gốc là 16.348.136đ và lãi quá hạn là 20.445.386đ và yêu cầu chị T phải tiếp tục trả tiền lãi phát sinh trên số nợ gốc sử dụng thẻ kể từ ngày 09/01/2025 cho đến khi chị T thanh toán xong phần tiền đã sử dụng thẻ tín dụng theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng, điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng cá nhân của Ngân hàng

[3] Về án phí: Đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì những lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, Điều 35, 39, Điều 147, 173, 179 khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ các Điều 463, 465, 466 Bộ luật dân sự năm 2015, Điều 91, 95 Luật tổ chức tín dụng.

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. *Tuyên xử:*

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Sài Gòn T về việc yêu cầu chị Nguyễn Ngọc T trả số tiền sử dụng thẻ chưa trả.

Buộc chị Nguyễn Ngọc T phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn T số tiền vay sử dụng thẻ tín dụng chưa trả gốc và lãi là 36.793.522đ (Ba mươi sáu triệu bảy trăm chín mươi ba nghìn năm trăm hai mươi hai đồng) trong đó nợ gốc là 16.348.136đ (Mười sáu triệu ba trăm bốn mươi tám nghìn một trăm ba mươi sáu đồng) và lãi quá hạn là 20.445.386đ (Hai mươi triệu bốn trăm bốn mươi lăm nghìn ba trăm tám mươi sáu đồng) và yêu cầu chị T phải tiếp tục trả tiền lãi phát sinh số tiền mà chị T đã sử dụng thẻ tín dụng trên số nợ gốc kể từ ngày 09/01/2025 cho đến khi chị T thanh toán xong phần tiền đã sử dụng thẻ tín dụng theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng, điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng cá nhân của Ngân hàng

2. Về án phí: Buộc chị Nguyễn Ngọc T phải nộp là 1.839.676đ (Một triệu, tám trăm ba mươi chín nghìn sáu trăm bảy mươi sáu đồng) làm tròn số 1.840.000đ (Một triệu tám trăm bốn mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, chị T nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Hồ.

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn T số tiền 825.000 đồng (Tám trăm hai mươi lăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số N0001551 ngày 21/10/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Hồ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Án xử sơ thẩm báo cho các đương sự vắng mặt được biết, có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú của người vắng mặt./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Long Hồ;
- Chi cục THADS huyện Long Hồ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Thị Hồng Điệp